TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC**
Số: **146**/2019/QĐST-HNGĐ	*Thanh Ba, ngày 23 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 199/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2019 giữa :

Nguyên đơn: Chị **Lục Thị N** - Sinh năm 1993;

Địa chỉ: Khu 1 xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Bị đơn: Anh **Nguyễn Trung K** - Sinh năm 1990;

Địa chỉ: Khu 1 xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lục Thị N và anh Nguyễn Trung K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân**: Chị Lục Thị N và anh Nguyễn Trung K thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Trung K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng một con chung là Nguyễn Quỳnh A – sinh ngày 04/12/2015, hiện nay cháu A đang ở cùng anh K. Chị Lục Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng một con chung là Nguyễn Tuệ N – sinh ngày 21/9/2017, hiện nay cháu N đang ở cùng chị N. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Sau khi ly hôn hai bên đều có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình và đất nông nghiệp: Chị N và anh K đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lục Thị N nhận nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị N đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2016/0001773 ngày 15/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba. Hoàn trả cho chị N 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Ba;
- UBND xã H;
- Chi cục THA huyện Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Tuấn